



Bài tập Toán cuối tuần 4

1/ Điền số thích hợp vào ô trống

2	4	6	8	1	>	5	3	1	8	6	4	
1	5	3	9	7	4	<	1	5	3	9	7	
9		1	5		6	=		2			8	
7	4		1	0	2	>	7	4	3	1	0	2
5	0	7		4	1	<	5	0	7	6	4	1

2/ Nối số năm tương ứng với thế kỷ đúng.

Thế kỷ VI	1401
Thế kỷ XI	589
Thế kỷ IV	1050
Thế kỷ XV	899
Thế kỷ IX	400

3/ Đổi đơn vị đo khối lượng:

$106\text{hg} = \dots\dots\dots\text{g}$

$1 \text{ tấn } 2\text{kg} = \dots\dots\dots\text{kg}$

$2 \text{ tạ } 30 \text{ yến} = \dots\dots\dots\text{tạ}$

$40\text{dag} = \dots\dots\dots\text{hg}$

$70\text{kg} = \dots\dots\dots\text{g}$

$2\text{hg } 5\text{dag} = \dots\dots\dots\text{g}$

$3\text{kg } 50\text{dag} = \dots\dots\dots\text{hg}$

$40 \text{ tấn} = \dots\dots\dots\text{yến}$

$9100\text{kg} = \dots\dots\dots\text{yến}$

$40\text{hg } 6000\text{g} = \dots\dots\dots\text{kg}$

$6 \text{ tấn } 100\text{kg} = \dots\dots\dots\text{yến}$

$9000\text{hg} = \dots\dots\dots\text{tạ}$

4/ Đổi đơn vị thời gian:

$2 \text{ phút} = \dots\dots\dots\text{giây}$

$6 \text{ thế kỷ} = \dots\dots\dots\text{năm}$

$1\text{phút } 30\text{giây} = \dots\dots\dots\text{giây}$

$5 \text{ ngày} = \dots\dots\dots\text{giờ}$

$4 \text{ giờ} = \dots\dots\dots\text{phút}$

$2\text{giờ } 30\text{phút} = \dots\dots\dots\text{phút}$

$900 \text{ năm} = \dots\dots\dots\text{thế kỷ}$

$\frac{1}{3} \text{ phút} = \dots\dots\dots\text{giây}$

$\frac{1}{2} \text{ ngày} = \dots\dots\dots\text{giờ}$

$\frac{1}{6} \text{ phút } 10 \text{ giây} = \dots\dots\dots\text{giây}$

$\frac{1}{4} \text{ giờ } 5 \text{ phút} = \dots\dots\dots\text{phút}$

$\frac{1}{5} \text{ giờ} = \dots\dots\dots\text{phút}$